

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Quyết định số 804/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2026
của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Danh mục bộ dữ liệu phục vụ phát
triển trí tuệ nhân tạo trong các lĩnh vực thiết yếu
trên địa bàn xã Vĩnh Phong**

Thực hiện Kế hoạch số 384/KH-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc triển khai thực hiện Quyết định số 804/QĐ-TTg ngày 06/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Danh mục bộ dữ liệu phục vụ phát triển trí tuệ nhân tạo trong các lĩnh vực thiết yếu trên địa bàn tỉnh An Giang;

Ủy ban nhân dân xã xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 804/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn xã Vĩnh Phong, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức quán triệt và triển khai kịp thời, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ có liên quan đến cấp xã theo Quyết định số 804/QĐ-TTg và Kế hoạch số 384/KH-UBND của UBND tỉnh; từng bước hình thành nguồn dữ liệu số có chất lượng, có khả năng chia sẻ, tái sử dụng để phục vụ quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công, phát triển kinh tế - xã hội và nghiên cứu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo phù hợp với điều kiện của xã Vĩnh Phong.

- Nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và Nhân dân về vai trò, tầm quan trọng của dữ liệu trong nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm và ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

- Rà soát, thống kê, chuẩn hóa, cập nhật và từng bước hình thành các bộ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của xã; bảo đảm dữ liệu đầy đủ, chính xác, thống nhất, có khả năng kết nối, chia sẻ và khai thác phục vụ hoạt động quản lý Nhà nước, chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ công.

- Khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin, nền tảng số, Kho dữ liệu dùng chung, nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu và các hệ thống thông tin của tỉnh được triển khai đến cấp xã.

- Từng bước nghiên cứu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hỗ trợ cán bộ, công chức xử lý công việc; tra cứu, tổng hợp thông tin; phân tích dữ liệu; giải quyết thủ tục hành chính; tiếp nhận, phân loại, xử lý phản ánh, kiến nghị và phục vụ người dân, doanh nghiệp.



2. Yêu cầu

- Việc triển khai phải bám sát chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của cấp xã; xác định rõ nội dung công việc, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, thời hạn và kết quả đầu ra. Không xây dựng cơ sở dữ liệu riêng biệt, trùng lặp khi đã có hệ thống dùng chung của Trung ương hoặc của tỉnh; ưu tiên cập nhật đầy đủ dữ liệu trên các nền tảng, hệ thống thông tin được cấp có thẩm quyền triển khai.

- Dữ liệu phải bảo đảm đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung; có nguồn gốc, thời điểm cập nhật, đơn vị chịu trách nhiệm và khả năng kiểm tra, đối soát. Quá trình thu thập, chia sẻ, xử lý, sử dụng và khai thác dữ liệu phải tuân thủ quy định về dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bí mật Nhà nước, an toàn thông tin, an ninh mạng, sở hữu trí tuệ và các quy định pháp luật có liên quan.

- Thực hiện theo hướng dẫn kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn và danh mục dữ liệu của cơ quan chuyên ngành cấp trên. Bảo đảm kết nối, chia sẻ, đồng bộ thông suốt với các hệ thống của tỉnh và Cơ sở dữ liệu quốc gia về trí tuệ nhân tạo khi có hướng dẫn; không tự ý cung cấp dữ liệu thuộc phạm vi hạn chế hoặc dữ liệu cá nhân cho tổ chức, cá nhân không có thẩm quyền.

II. PHẠM VI, NGUYÊN TẮC VÀ ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN

1. Phạm vi thực hiện

Kế hoạch được thực hiện đối với dữ liệu phát sinh hoặc được giao quản lý trong quá trình hoạt động của UBND xã, các cơ quan chuyên môn, Công an xã, các đơn vị sự nghiệp công lập, các ấp và tổ chức có liên quan trên địa bàn. Trọng tâm là những nhóm dữ liệu thuộc các lĩnh vực thiết yếu có liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ cấp xã và nằm trong Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 804/QĐ-TTg, theo hướng dẫn của các bộ, ngành và của tỉnh.

2. Nguyên tắc thực hiện

Dữ liệu được quản lý như một tài sản quan trọng phục vụ hoạt động công vụ; được tạo lập một lần, cập nhật tại nguồn, chia sẻ và tái sử dụng theo đúng thẩm quyền. Mỗi nhóm dữ liệu phải xác định đầu mối chịu trách nhiệm, mức độ công khai, điều kiện khai thác, chu kỳ cập nhật và biện pháp bảo đảm chất lượng. Việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo phải minh bạch về mục đích, có kiểm tra kết quả, có sự giám sát của con người và có phương án xử lý khi phát hiện sai lệch.

3. Đối tượng thực hiện

Cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, các cơ quan, đơn vị sự nghiệp, Trưởng ấp, Tổ công nghệ số cộng đồng và các tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ tạo lập, cập nhật, quản lý, khai thác hoặc cung cấp dữ liệu trên địa bàn xã. Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất và người dân tham gia cung cấp, cập nhật dữ liệu công khai, hợp pháp theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, phổ biến và nâng cao nhận thức

Tổ chức phổ biến nội dung Quyết định số 804/QĐ-TTg, Kế hoạch số 384/KH-UBND của UBND tỉnh và các quy định có liên quan bằng hình thức phù

hợp; lồng ghép trong hội nghị giao ban, sinh hoạt chuyên môn, hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng và tuyên truyền trên hệ thống thông tin cơ sở. Nội dung tuyên truyền tập trung vào giá trị của dữ liệu, trách nhiệm bảo đảm chất lượng dữ liệu, nhận diện dữ liệu cá nhân, nguyên tắc chia sẻ an toàn và trách nhiệm khi sử dụng công cụ trí tuệ nhân tạo.

2. Rà soát, lập danh mục dữ liệu thuộc phạm vi quản lý

- Các cơ quan, đơn vị tiến hành kiểm kê những dữ liệu đang quản lý dưới dạng giấy và điện tử; xác định tên bộ dữ liệu, mục đích, nguồn hình thành, thành phần trường dữ liệu, định dạng, khối lượng, thời gian cập nhật, hệ thống đang lưu trữ, mức độ chia sẻ, tình trạng chất lượng và người chịu trách nhiệm. Kết quả rà soát được tổng hợp thành danh mục dữ liệu của xã, ưu tiên nhóm dữ liệu phục vụ trực tiếp cho quản lý, cung cấp dịch vụ công và các lĩnh vực thiết yếu.

- Trong quá trình rà soát phải phân loại rõ dữ liệu mở, dữ liệu dùng chung, dữ liệu dùng riêng, dữ liệu cá nhân, dữ liệu cá nhân nhạy cảm, dữ liệu thuộc bí mật Nhà nước và dữ liệu bị hạn chế tiếp cận. Những dữ liệu trùng lặp, sai khác giữa các nguồn phải được đối soát với cơ sở dữ liệu gốc hoặc cơ quan chủ quản trước khi cập nhật, chia sẻ hay sử dụng cho hệ thống trí tuệ nhân tạo.

3. Thu thập, tạo lập, số hóa và cập nhật dữ liệu

- Thực hiện thu thập, tạo lập, số hóa hồ sơ và cập nhật dữ liệu theo đúng quy trình nghiệp vụ; ưu tiên dữ liệu có tần suất khai thác cao, dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và dữ liệu còn thiếu trên các hệ thống dùng chung. Hồ sơ điện tử phải được gắn với mã hồ sơ, thời gian, nguồn tạo lập và tình trạng xử lý; việc số hóa phải bảo đảm khả năng tìm kiếm, tái sử dụng và đối chiếu với bản gốc khi cần thiết.

- Tập trung cập nhật đúng quy định đối với dữ liệu hộ tịch, chứng thực, an sinh xã hội, người có công, lao động - việc làm, văn hóa - xã hội, cơ sở sản xuất kinh doanh, nông nghiệp, sản phẩm OCOP và sản phẩm đặc trưng, đất đai - môi trường, xây dựng, phòng chống thiên tai, y tế, giáo dục và phản ánh, kiến nghị của người dân. Phạm vi trường dữ liệu và phương thức cập nhật thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan chuyên ngành; số liệu chưa được kiểm chứng không đưa vào bộ dữ liệu chính thức.

4. Làm sạch, gán nhãn, chú thích và chuẩn hóa dữ liệu

- Rà soát lỗi chính tả, sai mã, thiếu trường thông tin, dữ liệu ngoài phạm vi, dữ liệu trùng lặp và dữ liệu không còn giá trị sử dụng; thực hiện đối soát với nguồn chính thức trước khi điều chỉnh. Thống nhất cách ghi địa danh, đơn vị hành chính, thời gian, đơn vị đo lường, mã định danh, danh mục dùng chung và định dạng tệp theo hướng dẫn của tỉnh và cơ quan chuyên ngành.

- Việc gán nhãn, chú thích dữ liệu phải thể hiện được nội dung, nguồn gốc, thời gian tạo lập, mức độ tin cậy, phạm vi sử dụng và các hạn chế có liên quan. Đối với dữ liệu hình ảnh, âm thanh, bản đồ hoặc văn bản phục vụ huấn luyện, kiểm thử mô hình



trí tuệ nhân tạo, chỉ thực hiện khi có hướng dẫn, phương án kỹ thuật, căn cứ pháp lý và biện pháp bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

5. Kết nối, chia sẻ và đồng bộ dữ liệu

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh và cơ quan chuyên ngành thực hiện kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu của xã với hệ thống của tỉnh và Cơ sở dữ liệu quốc gia về trí tuệ nhân tạo khi có hướng dẫn. Việc chia sẻ phải thông qua nền tảng, tài khoản và kênh truyền được cấp có thẩm quyền cho phép; có nhật ký, phân quyền và khả năng truy vết hoạt động khai thác.

- Chủ động cung cấp dữ liệu công khai, dữ liệu mở thuộc thẩm quyền theo danh mục được phê duyệt; đồng thời kiểm soát chặt chẽ dữ liệu dùng riêng, dữ liệu cá nhân và dữ liệu thuộc phạm vi hạn chế. Không gửi tệp dữ liệu công vụ qua tài khoản cá nhân, dịch vụ lưu trữ không được phép hoặc nhập dữ liệu mật, dữ liệu cá nhân nhạy cảm vào công cụ trí tuệ nhân tạo công cộng.

6. Bảo đảm an toàn, an ninh dữ liệu và bảo vệ dữ liệu cá nhân

- Thực hiện nguyên tắc phân quyền tối thiểu, xác thực người dùng, quản lý tài khoản, sao lưu, cập nhật phần mềm, phòng chống mã độc và kiểm tra nhật ký truy cập. Kịp thời thu hồi quyền truy cập đối với người chuyển vị trí công tác hoặc không còn nhiệm vụ; không dùng chung tài khoản, không để lộ mật khẩu, mã xác thực, khóa truy cập hoặc dữ liệu trên thiết bị cá nhân không được bảo vệ.

- Trước khi xử lý hoặc chia sẻ dữ liệu phải xác định mục đích, căn cứ pháp lý, phạm vi và thời hạn lưu giữ; áp dụng biện pháp ẩn danh, giả danh hoặc giảm thiểu dữ liệu khi phù hợp. Khi phát hiện mất an toàn, lộ lọt, sửa đổi trái phép hoặc sử dụng sai mục đích, đơn vị quản lý phải ngừng chia sẻ, bảo toàn dấu vết, báo cáo ngay UBND xã và Công an xã để phối hợp xử lý theo quy định.

7. Khai thác dữ liệu và thí điểm ứng dụng trí tuệ nhân tạo

- Trên cơ sở dữ liệu đã được chuẩn hóa và hướng dẫn của cấp trên, nghiên cứu ứng dụng công cụ trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ tìm kiếm văn bản, phân loại hồ sơ, tổng hợp số liệu, phát hiện dữ liệu thiếu hoặc bất thường, dự thảo nội dung tuyên truyền và hỗ trợ trả lời các câu hỏi phổ biến. Ưu tiên những giải pháp có sẵn trên nền tảng dùng chung, chi phí hợp lý, dễ sử dụng và có khả năng kiểm soát dữ liệu đầu vào, đầu ra.

- Mọi kết quả do trí tuệ nhân tạo tạo ra chỉ có giá trị tham khảo và phải được cán bộ có chuyên môn kiểm tra về nội dung, số liệu, căn cứ pháp lý, thẩm quyền và bảo mật trước khi sử dụng. Không dùng trí tuệ nhân tạo để tự động ban hành quyết định hành chính, đánh giá hoặc xếp loại cá nhân, từ chối quyền lợi của người dân khi chưa có căn cứ pháp luật và sự xem xét của người có thẩm quyền.

8. Phát triển năng lực và bố trí đầu mối dữ liệu

Mỗi cơ quan, đơn vị phân công ít nhất một cán bộ làm đầu mối dữ liệu trong phạm vi nhiệm vụ; tham gia đầy đủ các lớp tập huấn của tỉnh về quản trị dữ liệu, tiêu chuẩn dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin và sử dụng trí tuệ

nhân tạo có trách nhiệm. Khuyến khích hình thức hướng dẫn tại chỗ, cầm tay chỉ việc, xây dựng tài liệu ngắn và chia sẻ tình huống thực tế để nâng cao kỹ năng cho cán bộ cơ sở.

9. Kiểm tra, đánh giá và chế độ thông tin, báo cáo

Tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc cập nhật, chất lượng, phân quyền và khai thác dữ liệu; kịp thời chấn chỉnh dữ liệu sai, thiếu, trùng lặp hoặc chia sẻ không đúng quy định. Kết quả thực hiện được lồng ghép trong báo cáo chuyên đổi số, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo của xã; báo cáo đột xuất khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu hoặc khi xảy ra sự cố dữ liệu.

IV. TIỀN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Giai đoạn chuẩn bị và rà soát (quý III năm 2026)

Tổ chức phổ biến Kế hoạch; phân công đầu mối; rà soát hệ thống, hồ sơ và các nhóm dữ liệu đang quản lý; lập danh mục sơ bộ, phân loại mức độ chia sẻ, nhận diện tồn tại về chất lượng và an toàn dữ liệu. Xây dựng danh sách nhiệm vụ ưu tiên, xác định nhu cầu hướng dẫn chuyên môn và tổng hợp khó khăn gửi cơ quan cấp trên.

2. Giai đoạn chuẩn hóa và hoàn thiện (quý IV năm 2026)

Triển khai làm sạch, bổ sung, số hóa, gán nhãn, chú thích và chuẩn hóa những nhóm dữ liệu ưu tiên theo hướng dẫn; hoàn thiện quy trình cập nhật và phân công trách nhiệm. Phối hợp kiểm tra khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu; tổng hợp, đánh giá kết quả năm 2026 và đề xuất nhiệm vụ năm tiếp theo.

3. Từ năm 2027 và các năm tiếp theo

Duy trì cập nhật thường xuyên; mở rộng phạm vi dữ liệu theo Danh mục và hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh; từng bước thực hiện kết nối, chia sẻ, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về trí tuệ nhân tạo. Hằng năm rà soát danh mục, đánh giá chất lượng, hiệu quả khai thác, rủi ro và nhu cầu kinh phí; lựa chọn thí điểm các bài toán trí tuệ nhân tạo thiết thực, có đủ dữ liệu và bảo đảm an toàn.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của xã theo phân cấp ngân sách hiện hành; lồng ghép với kinh phí thực hiện các chương trình, kế hoạch về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số, cải cách hành chính, Đề án 06 và các nhiệm vụ chuyên ngành có liên quan. Đồng thời huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là cơ quan đầu mối tham mưu UBND xã tổ chức triển khai Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị rà soát, chuẩn hóa và cập nhật dữ liệu theo phạm vi được giao. Chủ trì, tổng hợp danh mục dữ liệu của xã, nhu cầu kết

nổi, đào tạo và ứng dụng trí tuệ nhân tạo; phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh và cơ quan chuyên ngành khi có yêu cầu.

- Phối hợp rà soát hạ tầng công nghệ thông tin, phần mềm, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và nền tảng số đang được sử dụng tại xã.

- Chủ trì công tác tuyên truyền, phổ biến kỹ năng số, văn hóa số và sử dụng trí tuệ nhân tạo có trách nhiệm; theo dõi tiến độ, tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất. Đối với dữ liệu thuộc lĩnh vực văn hóa, thông tin, khoa học công nghệ, chuyển đổi số, giáo dục, y tế, lao động và an sinh xã hội, thực hiện hoặc hướng dẫn cập nhật theo đúng hệ thống và quy định chuyên ngành.

- Theo dõi, tổng hợp các mô hình, sáng kiến ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động quản lý Nhà nước của xã.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Rà soát dữ liệu văn bản, hồ sơ công việc, lịch công tác, thủ tục hành chính, phản ánh kiến nghị và kết quả giải quyết hồ sơ; bảo đảm lập hồ sơ điện tử, ký số, lưu trữ và tái sử dụng dữ liệu đúng quy định. Phối hợp kiểm tra thể thức, căn cứ pháp lý, bảo mật và độ chính xác đối với nội dung có sử dụng công cụ trí tuệ nhân tạo trước khi trình Lãnh đạo UBND xã.

- Thực hiện cập nhật, đối soát và khai thác dữ liệu hộ tịch, chứng thực, phổ biến giáo dục pháp luật trên các hệ thống chuyên ngành; bảo đảm sự thống nhất giữa hồ sơ giấy, hồ sơ điện tử và dữ liệu có liên quan. Phối hợp rà soát căn cứ pháp lý, quyền tiếp cận và điều kiện chia sẻ dữ liệu; không cung cấp dữ liệu hộ tịch, dữ liệu cá nhân trái thẩm quyền.

3. Công an xã

Chủ trì, tham mưu bảo đảm an ninh, an toàn dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân và bí mật nhà nước; phối hợp rà soát tài khoản, quyền truy cập, thiết bị và xử lý sự cố. Hướng dẫn các bộ phận thực hiện nhiệm vụ liên quan đến dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử theo đúng thẩm quyền; phối hợp kết nối, đồng bộ dữ liệu với hệ thống chuyên ngành và Cơ sở dữ liệu quốc gia về trí tuệ nhân tạo khi có chỉ đạo, hướng dẫn của Công an tỉnh.

4. Phòng Kinh tế

- Rà soát và cập nhật dữ liệu thuộc lĩnh vực tài chính - ngân sách, tài sản công, đất đai, môi trường, xây dựng, hạ tầng, nông nghiệp, kinh tế tập thể, cơ sở sản xuất kinh doanh, sản phẩm OCOP, phòng chống thiên tai và các lĩnh vực được giao.

- Chủ trì, tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch, tham mưu bố trí theo khả năng cân đối và hướng dẫn quản lý, sử dụng, quyết toán đúng quy định.

5. Trung tâm phục vụ Hành chính công xã

- Rà soát, cập nhật dữ liệu về thủ tục hành chính, hồ sơ tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả; thanh toán trực tuyến; số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- Thực hiện khai thác dữ liệu để giảm giấy tờ, thông tin người dân, doanh nghiệp phải cung cấp lại.

- Hướng dẫn người dân, doanh nghiệp khai thác dịch vụ công trực tuyến, VneID và các nền tảng số.

- Tổng hợp khó khăn, lỗi hệ thống, vướng mắc trong kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu, báo cáo UBND xã xem xét, xử lý.

6. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã

- Tổ chức tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh và các hình thức thông tin cơ sở về dữ liệu, chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

- Rà soát, cập nhật dữ liệu về hoạt động sự nghiệp công, văn hóa, thể thao, thông tin, tuyên truyền và các nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp xây dựng tin, bài, chuyên mục giới thiệu mô hình, sáng kiến, ứng dụng trí tuệ nhân tạo hiệu quả.

7. Trạm Y tế xã

- Rà soát, cập nhật dữ liệu y tế, dân số, khám, chữa bệnh, tiêm chủng, phòng, chống dịch bệnh, sức khỏe điện tử, an toàn thực phẩm và dữ liệu khác thuộc phạm vi quản lý.

- Bảo đảm dữ liệu sức khỏe, dữ liệu cá nhân, dữ liệu được quản lý, khai thác đúng thẩm quyền, đúng mục đích và được bảo vệ theo quy định.

- Phối hợp chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu trên các hệ thống, phần mềm chuyên ngành y tế.

8. Các trường học trên địa bàn

- Rà soát, chuẩn hóa, cập nhật dữ liệu cơ sở giáo dục, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cơ sở vật chất và kết quả giáo dục.

- Thực hiện cập nhật đầy đủ dữ liệu trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và các phần mềm chuyên ngành.

- Tổ chức tuyên truyền, giáo dục kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo an toàn, có trách nhiệm; bảo vệ thông tin cá nhân của trẻ em, học sinh.

- Không cung cấp, chia sẻ dữ liệu cá nhân của học sinh, giáo viên trái quy định.

9. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân nâng cao nhận thức về giá trị của dữ liệu, kỹ năng bảo vệ thông tin cá nhân và sử dụng trí tuệ nhân tạo an toàn. Tham gia giám sát, phản ánh nhu cầu và đề xuất các bài toán ứng dụng dữ liệu phục vụ đời sống, sản xuất, khởi nghiệp, an sinh xã hội và xây dựng nông thôn mới.

10. Trưởng ấp các ấp và Tổ công nghệ số cộng đồng

Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ số, cung cấp và cập nhật thông tin đúng thực tế; hỗ trợ rà soát dữ liệu công khai về địa bàn, sản phẩm, cơ sở sản xuất, hạ tầng và nhu cầu an sinh theo yêu cầu của UBND xã. Không tự thu thập hoặc lưu giữ bản sao giấy tờ, dữ liệu cá nhân ngoài nhiệm vụ; kịp thời phản ánh dữ liệu sai và dấu hiệu lừa đảo, lộ lọt thông tin.

11. Chế độ phối hợp và báo cáo

Các cơ quan, đơn vị căn cứ nhiệm vụ được giao xây dựng nội dung triển khai hoặc lồng ghép vào chương trình công tác; báo cáo kết quả về UBND xã qua Phòng Văn hóa - Xã hội trước **ngày 05 tháng 12 hằng năm** hoặc theo yêu cầu đột xuất. Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp, tham mưu UBND xã báo cáo cơ quan cấp trên đúng thời hạn.

Ủy ban nhân dân xã đề nghị các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này. / *khml*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Công an tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH xã;
- Công an xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Các ấp trên địa bàn xã;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, ltc tham.



KT. CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH
NO. CHỦ TỊCH

Châu Ngọc Cẩn



PHỤ LỤC
DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN QUYẾT
ĐỊNH SỐ 804/QĐ-TTg TRÊN ĐỊA BÀN XÃ VĨNH PHONG
(Kèm theo Kế hoạch số 202 /KH-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2026 của
UBND xã Vĩnh Phong)

T T	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Sản phẩm
1	Phổ biến Kế hoạch; phân công đầu mối dữ liệu	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	Quý III/2026	Văn bản phân công; tài liệu tuyên truyền
2	Kiểm kê, lập và phân loại danh mục dữ liệu đang quản lý	Các bộ phận, đơn vị	Phòng Văn hóa - Xã hội, Công an xã	Quý III/2026; cập nhật hàng năm	Danh mục dữ liệu; bảng đánh giá hiện trạng
3	Rà soát chất lượng, làm sạch, bổ sung và chuẩn hóa dữ liệu ưu tiên	Các bộ phận, đơn vị theo lĩnh vực	Cơ quan chuyên ngành; Phòng VHXH	Quý IV/2026 và thường xuyên	Bộ dữ liệu được đổi soát, cập nhật
4	Số hóa hồ sơ và cập nhật dữ liệu trên các hệ thống dùng chung	Văn phòng HĐND và UBND; các bộ phận	Phòng VHXH; đơn vị liên quan	Thường xuyên	Hồ sơ điện tử; dữ liệu có thể tra cứu, tái sử dụng
5	Rà soát tài khoản, phân quyền và an toàn dữ liệu	Công an xã	Văn phòng; Phòng VHXH; các đơn vị	6 tháng/lần và đột xuất	Biên bản rà soát; kiến nghị khắc phục
6	Phối hợp kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu theo hướng dẫn	Phòng Văn hóa - Xã hội	Công an xã; các bộ phận	Khi có hướng dẫn của tỉnh	Dữ liệu được kết nối, chia sẻ đúng thẩm quyền
7	Tập huấn quản trị dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân và sử dụng AI có trách nhiệm	Phòng Văn hóa - Xã hội	Công an xã; cơ quan chuyên môn cấp trên	Hàng năm	Lớp tập huấn hoặc tài liệu hướng dẫn; danh sách tham dự
8	Lựa chọn bài toán và thí điểm ứng dụng AI phù hợp	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng; Phòng Kinh tế; các đơn vị	Từ năm 2027	Mô hình thí điểm; báo cáo đánh giá
9	Kiểm tra, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	Trước 05/12 hằng năm hoặc đột xuất	Báo cáo của UBND xã